

Bản án số: 20/2026/HSST

Ngày: 16/01/2026.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Tú.
- *Các hội thẩm:* Bà Trần Thị Huệ, ông Đào Huy Dương.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Lương Hữu Bình - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9, Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hà Nội tham gia phiên toà:*
Ông Đỗ Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2025/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2025 theo Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/2026/TB-TA ngày 06 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Phan Quốc V, sinh năm 1984 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn X, xã L, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; CCCD số: 001084039789; Con ông Phan Minh V và bà Cát Thị H; Có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 360/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. (Hành vi xảy ra ngày 20/3/2022).

+ Bản án số 31/2025/HSST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. (Hành vi xảy ra vào tháng 5/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2024; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai – Cục C10 – Bộ công an; Có mặt.

- **Bị hại:** Bà Lê Thị M, sinh năm 1959;

Trú tại: Thôn P, xã B, Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2019, Lê Văn T đã môi giới cho bà Lê Thị M mua được 01 thửa đất số 05¹, tờ bản đồ số 42 tại thôn Tân An, xã Bất Bạt, thành phố Hà Nội. Khoảng tháng 12/2023, bà M đã nhờ T giúp làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất trên cho Nguyễn Văn T là con trai của bà M. Do T quen biết Phan Quốc V có thể thực hiện việc sang tên Giấy chứng nhận QSD đất nên T đã môi giới V nhận làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD đất cho bà M. Lê Văn T đưa cho V xem trước các giấy tờ thửa đất 05¹, tờ bản đồ số 42 của bà M gồm: bản photo Giấy chứng nhận QSD đất, các Quyết định của UBND huyện Ba Vì liên quan đến thửa đất trên. Do V quen biết với chị Lưu Thị Lan A; nơi ở hiện tại chung cư BT1 khu Đ, Xuân Tảo, phường L, Hà Nội và biết Lan A có quen một số người làm tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội, có khả năng thực hiện được việc sang tên Giấy chứng nhận QSD đất theo yêu cầu của bà M nên V đã bảo T giới thiệu cho V gặp bà M để thỏa thuận. Nếu bà M đồng ý thuê V thực hiện, V sẽ tiếp tục nhờ Lan A thực hiện. V hứa hẹn cho T 50.000.000 đồng nếu bà M đồng ý thuê V thực hiện việc làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD đất.

Ngày 20/12/2023, T dẫn V đến gặp bà M tại nhà của bà M. Tại đây, V hứa hẹn với bà M sẽ thực hiện được việc sang tên giấy chứng nhận QSD đất cho bà M. Bà M đồng ý. Giữa V và bà M thỏa thuận với nhau: V sẽ thực hiện làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD đất cho bà M với giá 600.000.000 đồng, thời hạn thực hiện là 05 tháng. Bà M phải thanh toán tiền cho V, chia làm 02 lần: Lần 1: thanh toán số tiền 400.000.000 đồng khi ký hợp đồng thỏa thuận; lần 2 thanh toán 200.000.000 đồng khi hoàn thành Giấy chứng nhận QSD đã sang tên. Sau khi thỏa thuận xong, bà M đã đưa cho V các giấy tờ để thực hiện làm hồ sơ sang tên giấy chứng nhận QSD đất gồm:

- Giấy chứng nhận QSD đất số T 306316 mang tên bà Nguyễn Thị Kim đối với thửa đất số 05, tờ bản đồ số 42 tại thôn Cẩm Tân, Cẩm Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội (Giấy bản gốc, bị cháy mất một phần).

- 01 Phiếu thu tiền ngày 2/6/2004 của UBND Cẩm Lĩnh, có dấu đỏ của UBND xã Cẩm Lĩnh

- 01 Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 05/7/2004, có dấu đỏ của Chi cục thuế huyện Ba Vì

- 01 Quyết định cấp giấy chứng nhận QSD đất số 908, ngày 09/7/2004 của UBND huyện Ba Vì về việc cấp giấy chứng nhận QSD đất cho bà Nguyễn Thị Kim (có dấu đỏ của UBND huyện Ba Vì)

- 01 bản photo công chứng Giấy chứng nhận kết hôn giữa bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn Tường

- 01 Quyết định số 117, ngày 23 tháng 01 năm 2017 của UBND huyện Ba Vì về việc thu hồi đất thực hiện dự án cải tạo sông Tích kèm theo địa sách diện tích đất thu hồi (có dấu đỏ của UBND huyện Ba Vì)

- 01 bản photo công chứng CCCD của bà Nguyễn Thị Kim

- 01 Công văn số 224 ngày 19/6/2020 của Ngân hàng Agribank Ba Vì

- 01 Thông báo giải chấp ngày 23/08/2013 của Ngân hàng Agribank Ba Vì

- 01 Hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị Kim và ông Lê Văn Sơn (chồng bà Kim) và bà Lê Thị M (hợp đồng bản gốc, được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Luyện, số công chứng 3949.2019/HĐUQ ngày 18/9/2019).

Ngày 21/12/2024, V gặp Lan A tại sảnh tòa chung cư No3T2 khu ngoại giao đoàn - Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Tại đây, V đưa cho Lan A 01 bộ hồ sơ liên quan đến thửa đất nêu trên của bà M. V trao đổi với Lan A, nhờ Lan A làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD đất từ bà Kim cho bà M. Sau khi kiểm tra các giấy tờ trên, nhận thấy có thể thực hiện được, Lan A đồng ý với V. Lan A nói rõ với V là phải làm xong việc cấp đổi lại giấy chứng nhận QSD đất rồi mới làm được thủ tục sang tên; thời hạn thực hiện việc cấp đổi là 02 tháng, thời hạn thực hiện việc sang tên là 06-12 tháng. V đồng ý. Giữa V và Lan A thỏa thuận chi phí thực hiện là 150.000.000 đồng. Lan A chỉ nhận tiền khi thực hiện xong việc sang tên Giấy chứng nhận QSD đất. Việc thỏa thuận giữa Lan A và V không lập giấy tờ gì, chỉ thỏa thuận bằng miệng.

Ngày 05/01/2024, bà M bảo Nguyễn Văn T (con trai bà M) chuyển tiền cho V số tiền 400.000.000 đồng để thanh toán lần 1 cho V theo thỏa thuận. Sau khi V nhận được tiền, thực hiện theo thỏa thuận, cùng ngày, V cùng T đến nhà gặp bà M và viết 01 “Giấy nhận tiền” có nội dung: *V nhận ứng trước bà M số tiền 400.000.000 đồng để làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD thửa đất số 05, tờ bản đồ số 42, thời hạn thực hiện là 05 tháng. Nếu sau 05 tháng không thực hiện xong thì V phải trả lại toàn bộ tiền cho bà M.* V, T và bà M đều ký tên vào Giấy nhận tiền trên.

Cơ quan CSĐT T hành trung cầu giám định chữ viết, chữ ký của Phan Quốc V trên “Giấy nhận tiền” đề ngày 05/01/2024 được lập giữa Phan Quốc V và bà Lê Thị M. Tại Bản kết luận giám định số 8162/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Viện Khoa học hình sự- Bộ công an kết luận: “*Chữ viết có nội dung trên là do Phan Quốc V viết, ký ra.*”

Khoảng thời gian sau đó, thỉnh thoảng V có hỏi Lan A về T độ thực hiện việc sang tên Giấy chứng nhận QSD đất cho bà M, tuy nhiên Lan A chưa thực hiện được. Tháng 04/2024, Lan A không nhận làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD đất nữa và bảo V đến lấy hồ sơ về. Tuy nhiên V không đến lấy hồ sơ.

Mặc dù Lan A không nhận làm hồ sơ nữa nhưng V không trả lại số tiền 400.000.000 đồng cho bà M mà đã sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc trên mạng internet. V đã nhiều lần chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng BIDV, số 1351475320 của Tăng A M (Sinh ngày 12/10/2000, trú tại: 15/16 đường 38, khu phố 8, phường C, TP Thủ Đức, Hồ Chí Minh; Số CCCD: 040200000215) và tài khoản ngân hàng BIDV, số 8871125304 của Nguyễn Thanh P (sinh ngày 09/10/1989, trú tại: 380/81 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận V, Hồ Chí Minh; Số CCCD: 070089001153) để nạp tiền đánh bạc trên trang web *suncity888.info* với tài khoản đánh bạc có tên đăng nhập là “viet1968”, mật khẩu đăng nhập là “viet1984”, được V đăng ký bằng số điện thoại 0975918938 (số điện thoại chính chủ của V). Công cụ V sử dụng để đánh bạc là điện thoại Iphone 13promax, số IMEI: 358863664463683 (là điện thoại của V).

Quá trình điều tra, Phan Quốc V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung diễn biến nêu trên.

Cơ quan CSĐT đã T hành ghi lời khai của Lê Thị M, A Nguyễn Văn T và thu thập các tài liệu do những người trên cung cấp. Tất cả đều khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên.

Cơ quan CSĐT đã T hành ghi lời khai Lê Văn T. Kết quả: *Do biết V có khả năng làm các thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD đất nên T giới thiệu cho V thỏa thuận với bà M để thực hiện việc sang tên Giấy chứng nhận QSD đất. T không tham gia hoạt động gì trong việc làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD đất cho bà M, không biết V thực hiện các hoạt động gì, như thế nào. T được V trả 50.000.000 đồng tiền công môi giới.*

Cơ quan CSĐT T hành ghi lời khai của Lưu Thị Lan A. Lan A khai nhận: *Lan A có được V đưa hồ sơ để làm thủ tục cấp đổi và sang tên Giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 05¹, tờ bản đồ số 42 tại thôn Cẩm Tân, Cẩm Lĩnh. Tuy nhiên, Lan A nhiều lần yêu cầu V đưa bà Kim đến làm việc với Lan A nhưng V không thực hiện. Tháng 4/2024, Lan A bảo V không nhận làm thủ tục cấp đổi, sang tên giúp V nữa, bảo V đến lấy hồ sơ mang về nhưng cũng không thấy V đến lấy. Lan A khẳng định chưa nhận được tiền từ V. Lan A đã giao nộp lại cho CQĐT bộ hồ sơ mà V đã đưa.*

Cơ quan CSĐT đã T hành xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Ba Vì và UBND xã Cẩm Lĩnh xác định: *Từ tháng 12/2023 đến nay, Văn phòng đăng ký đất đai huyện Ba Vì và UBND xã Cẩm Lĩnh không tiếp nhận hồ sơ làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD đất đối với đất số 05, tờ bản đồ số 42 có địa chỉ tại thôn Tân An, Cẩm Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội của bà Lê Thị M.*

Cơ quan CSĐT đã T hành thu giữ điện thoại Iphone 13promax của Phan Quốc V là chiếc điện thoại V sử dụng để đăng nhập vào tài khoản trang web “*suncity888.info*”. Kết quả kiểm tra điện thoại:

+ Thu giữ tin nhắn zalo giữa tài khoản “Viet”, đăng ký bằng số điện thoại 0975918938 (là tài khoản của V) và tài khoản zalo “Lan A”, đăng ký bằng số điện thoại 0976611260 (là tài khoản zalo của Lan A).

+ Thu giữ lịch sử duyệt truy cập các trang web, trong đó có trang web đánh bạc: *suncity888.info*

+ Cho Phan Quốc V đăng nhập vào tài khoản đánh bạc để T hành kiểm tra. Kết quả: V đăng nhập thành công vào trang web đánh bạc trên. Tuy nhiên lịch sử nạp rút tiền và lịch sử cược không còn lưu giữ.

Cơ quan CSĐT đã xác minh trang web “*suncity888.info*”. Kết quả:

+ Tại Công văn số: 2059/VNNIC, ngày 05/6/2025 của Trung tâm Internet V Nam trả lời như sau: Tên miền “*suncity888.info*” đăng ký trực tiếp với tổ chức quốc tế ở nước ngoài và do tổ chức quốc tế quản lý.

+ Tại Công văn số 1891/PTTH&TTĐT ngày 25/8/2025 của Cục phát thA, truyền hình và thông tin điện tử trả lời như sau: Cục phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử không thẩm định, cấp bất cứ giấy phép hoạt động nào cho phần mềm, ứng dụng liên quan đến trang web “*suncity888.info*”. Do đó, không có các thông tin liên quan đến tên miền nêu trên.

Cơ quan CSĐT đã T hành trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định khôi phục lịch sử nạp rút tiền, lịch sử cá cược trên trang web: “*suncity888.info*”. Tại Bản kết luận giám định số: 6381/KL-KTHS, ngày 09/9/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“Không trích xuất được lịch sử nạp rút tiền, lịch sử đặt cược trên trang web *suncity888.info* của tài khoản có tên đăng nhập: *viet1968*, mật khẩu đăng nhập: *viet1984*”

Cơ quan CSĐT đã T hành sao kê tài khoản ngân hàng BIDV có số: 45110000474976 và 4520033000 của Phan Quốc V. Kết quả sao kê, xác định: Từ sau ngày 05/01/2024, V đã nhiều lần chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng BIDV, số 1351475320 của Tăng A M (Sinh ngày 12/10/2000, trú tại: 15/16 đường 38, khu phố 8, phường C, TP Thủ Đức, Hồ Chí Minh; Số CCCD: 040200000215) và tài khoản ngân hàng BIDV, số 8871125304 của Nguyễn Thanh P (sinh ngày 09/10/1989, trú tại: 380/81 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận v, Hồ Chí Minh; Số CCCD: 070089001153).

Cơ quan điều tra đã T hành uỷ thác xác minh tài khoản ngân hàng của Nguyễn ThA Phong, Tăng A M nêu trên. Kết quả: Sau khi đến ngân hàng đăng ký mở các tài khoản nêu trên, Nguyễn Thanh P, Tăng A M không sử dụng các tài khoản ngân hàng nêu trên mà sau khi mở tài khoản đã cho người khác sử dụng. Cụ thể:

- Tăng A M khai nhận: M hiện đang làm dân quân tự vệ của phường Hiệp Bình Chánh, từ trước đến nay không làm công việc gì liên quan đến việc thực

hiện thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không quen biết với Phan Quốc V. Tài khoản 1351475320 ngân hàng BIDV được A M đăng ký vào đầu tháng 01/2023 khi đang là sinh viên năm thứ tư trường Đại học Sài Gòn, sau đó đã đưa cho một người bạn của M quen biết tên là B do B nói bản thân bị mất CCCD không thể đăng ký được tài khoản ngân hàng. Hiện A M không còn liên lạc được với B và cũng không biết B sinh sống ở đâu. M không còn sử dụng tài khoản ngân hàng nêu trên nên không biết lý do Phan Quốc V chuyển tiền vào số tài khoản trên để làm gì. Do đó, CQĐT không có căn cứ để xác minh đối tượng tên B.

- Nguyễn Thanh P khai nhận: Anh P hiện là lái xe của công ty TNHH MTV Vietel Logistic có trụ sở tại Z11QL1A phường T, quận 12, TP Hồ Chí Minh từ năm 2018, bản thân Anh P không kinh doanh bất động sản, không làm dịch vụ gì liên quan đến nhà đất và không quen biết Phan Quốc V. Tài khoản ngân hàng 8871125304, ngân hàng BIDV được Anh P mở vào năm 2022 và bán cho người có tên là Phan Trọng V làm cùng công ty với giá 500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT đã xác minh, ghi lời khai Phan Trọng V (SN 1990, HKTT: Ấp Phước Bình, xã Đ, TP Hồ Chí Minh). Kết quả, V khai nhận: V chỉ nhớ vào khoảng năm 2022, do V đã từng mở và bán lại tài khoản ngân hàng cho một người người khác thông qua facebook (*Hiện V không nhớ tài khoản facebook người mua là ai; Đã T hành kiểm tra điện thoại của V không phát hiện thông tin liên quan đến tài khoản facebook mua bán tài khoản ngân hàng trên*) nên V hướng dẫn P mở tài khoản ngân hàng và liên hệ với tài khoản facebook nêu trên để bán kiếm tiền. V không được hưởng hoa hồng và không biết cụ thể việc P mua bán tài khoản như thế nào.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Tại bản cáo trạng số 26/CT – VKS ngày 23/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hà Nội đã truy tố Phan Quốc V về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 3 Điều 175 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc V từ 8 đến 9 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đề nghị tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 360/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội và 06 năm tù của Bản án số 31/2025/HS-ST ngày 13/01/2025 của Tòa án

nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả ba bản án.

Về dân sự: Buộc Phan Quốc V phải hoàn trả lại số tiền 350.000.000đ cho bị hại bà Lê Thị M.

Về vật chứng đề nghị: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 13promax, số IMEI: 358863664463683: Đây là chiếc điện thoại của Phan Quốc V, được V sử dụng để liên lạc trong quá trình làm việc với A T đề nghị tịch thu phát mại nộp NSNN.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận, Phan Quốc V là người không có thẩm quyền, không có chức năng về việc có thể thực hiện thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ngày 01/5/2024, Phan Quốc V

đã ký hợp đồng, nhận số tiền 400.000.000 đồng của bà Lê Thị M và cam kết có thể sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M.

Tuy nhiên, đến tháng 4/2024, không làm được thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD đất nêu trên nữa. Nhưng Phan Quốc V đã không trả lại số tiền 400.000.000 đồng cho bà M mà đã sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích bất hợp pháp là đánh bạc trên mạng Internet dẫn đến không có khả năng trả lại tiền cho bà M.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Hà Nội truy tố bị cáo theo tội dA và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về hình phạt chính: Theo đề nghị của Viện kiểm sát từ 8 đến 9 năm tù là có phần nghiêm khắc so với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nên HĐXX xét thấy nên xử cho bị cáo mức án thấp hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về tổng hợp hình phạt: Ngày 12/12/2024 bị cáo bị xử phạt 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; ngày 13/01/2025 bị cáo bị xử phạt 06 năm tù về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án này, cả hai bản án trên đều đã có hiệu lực pháp luật, nên HĐXX căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật hình sự, HĐXX tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả ba bản án.

Đối với Lê Văn T: Trong vụ án nêu trên, Lê Văn T là người môi giới Phan Quốc V nhận làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD đất cho bà M đối với thửa đất số 05¹, tờ bản đồ số 42 tại xã Bất Bạt, TP Hà Nội và được trả công môi giới là 50.000.000 đồng. Bản thân T biết V có thể thực hiện việc sang tên Giấy

chứng nhận QSD đất do T cũng đã nhờ V thực hiện thủ tục sang tên 01 thửa đất khác của bà M cho Anh Nguyễn Văn Q (SN: 1990, HKTT: thôn P, xã B, TP Hà Nội; là con trai bà M) và V đã thực hiện xong cho bà M. Bản thân T không biết V làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD đất cho bà M như thế nào, không biết việc V sử dụng số tiền bà M đưa để đánh bạc. Lê Văn T đã trả lại cho bà Lê Thị M số tiền 50.000.000đ mà T nhận được từ Phan Quốc V.

Do đó, hành vi của Lê Văn T không là đồng phạm với Phan Quốc V về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại Điều 175 BLHS.

Đối với Lưu Thị Lan A: Bản thân Lan A là người không có thẩm quyền, không có chức năng về việc có thể thực hiện thủ tục sang tên Giấy chứng nhận QSD nhưng Lan A đã đồng ý tiếp nhận hồ sơ của Phan Quốc V để thực hiện thủ tục sang Giấy chứng nhận QSD đất cho bà M. Tuy nhiên, sau khi không đồng ý làm nữa, Lan A đã đề nghị trả lại hồ sơ cho V và chưa nhận bất kỳ lợi ích gì. Do đó, hành vi của Lưu Thị Lan A không là đồng phạm với Phan Quốc V về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại Điều 175 BLHS.

Đối với hành vi đánh bạc của Phan Quốc V:

Phan Quốc V khai nhận đã sử dụng số tiền V nhận được từ bà M để đánh bạc trên trang web *suncity888.info* (lời khai của Phan Quốc V phù hợp với kết quả kiểm tra điện thoại có lịch sử truy cập trang web *suncity888.info*). Tuy nhiên: Căn cứ Công văn trả lời của Trung tâm Internet V Nam và Cục phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, cơ quan CSĐT không xác định được nhà cái, người tạo lập trang web “*suncity888.info*” để tổ chức đánh bạc qua mạng là ai, ở đâu; không xác định được ai là người đang sử dụng các tài khoản ngân hàng mà Phan Quốc V đã chuyển tiền để làm rõ có hành vi đánh bạc với Phan Quốc V. Và theo Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: “*Không trích xuất được lịch sử nạp rút tiền, lịch sử đặt cược trên trang web suncity888.info của tài khoản có tên đăng nhập: viet1968, mật khẩu đăng nhập: viet1984*”

Do đó, không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Phan Quốc V về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT còn nhận được đơn trình báo của chị Chu Thị X (SN 1981, HKTT: thôn H, xã O, Hà Nội) và chị Nguyễn Thị L (SN 1975, HKTT: thôn P, xã O, Hà Nội) cùng tố giác Phan Quốc V có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ tài liệu thu thập được xác định nội dung trình báo của chị X, chị L là tranh chấp dân sự, không có dấu hiệu tội phạm. Do đó, Cơ quan CSĐT đã ra Thông báo hướng dẫn chị X, chị L khởi kiện dân sự theo quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Lê Văn T đã trả lại cho bà Lê Thị M số tiền 50.000.000đồng mà T nhận được từ Phan Quốc V.

- Bà Lê Thị M yêu cầu Phan Quốc V phải hoàn trả lại số tiền 350.000.000đ nhưng đến nay, V chưa trả tiền cho bà M. Nên buộc V phải hoàn trả cho bà M số tiền này.

[9]. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 13promax, số IMEI: 358863664463683: Đây là chiếc điện thoại của Phan Quốc V, được V sử dụng liên lạc với Anh T trong quá trình giao dịch nên tịch thu nộp NSNN như đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự và án phí dân sự theo qui định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc V 05 năm 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của Bản án số 360/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội và 06 năm tù của Bản án số 31/2025/HS-ST ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả ba bản án là 14 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Quốc V phải trả lại cho bà Lê Thị M số tiền 350.000.000đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone 13promax, số IMEI: 358863664463683.

(Theo biên bản giao vật chứng ngày 20/11/2025 giữa Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội với Công an thành phố Hà Nội).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Quốc V phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.500.000đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSNDKV 9, Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- Công an; Bị cáo;
- Bị hại; Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tú

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tú

